| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 7 – CẦN THƠ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 26/2026/DS-ST
Ngày 06/3/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Võ Văn Thỏ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Mộng H, sinh ngày 12/10/1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Lê Thị N, sinh ngày 16/5/1998; Địa chỉ liên hệ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ, là đại diện ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số chứng thực 575, ngày 24/12/2025 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn H1, sinh ngày 15/5/1973 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Ú, sinh ngày 01/01/1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Lê Thị N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lâm Thị Mộng H trình bày cho rằng vào ngày 27/6/2024, bà Lâm Thị Mộng H cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ú, ông Đào Văn H1 mượn số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay sử dụng chung trong gia đình và hứa khoảng một tháng sau sẽ trả cho bà H số tiền đã mượn.

Việc cho mượn tiền có làm biên nhận ngày 27/6/2024, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Đào Văn H1. Đến nay vợ chồng ông H1, bà Ú chưa trả lại số tiền 20.000.000 đồng như thỏa thuận dù bà H đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H1 trả nhưng vợ chồng ông H1 chỉ hứa, cố tình không trả. Bà H yêu cầu giải quyết buộc ông H1 và bà Ú liên đới trả số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của bà H là 20.000.000 đồng từ năm 2024, lãi 5%/tháng và đóng lãi đến tháng 5/2025 thì ngưng. Khi ngưng đóng lãi, bà có báo để bà H thông cảm và được bà H cũng đồng ý. Sau đó bà H khởi kiện nhưng không báo cho bà, khi Tòa án giao giấy thì mới biết việc bà H khởi kiện ra Tòa. Bà mượn tiền và đồng ý trả chứ không phải không trả. Do việc mua bán khó khăn nên bà xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi trả xong nợ

- Tại phiên tòa bị đơn ông Đào Văn H1 trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông có mượn bà H số tiền 20.000.000 đồng, do điều kiện khó khăn không thể trả một lần nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Trường hợp trong thời gian trả có nhiều thì ông sẽ trả nhiều hơn và nếu có đủ điều kiện trả một lần thì ông cũng sẽ trả đủ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đại diện nguyên đơn và các bị đơn chấp hành các quy định, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng thì thấy các bị đơn thừa nhận có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông H1 và bà Ú liên đới trả tiền vay, đồng thời phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Đối với ý kiến của các bị đơn đề nghị được trả dần tiền vay, đại diện nguyên đơn không đồng ý nên các bên đương sự có thể thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, yêu cầu khởi kiện của bà H là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ nên căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Lâm Thị Mộng H khởi kiện yêu cầu ông Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ú trả tiền vay 20.000.000 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn bà H cung cấp bản chính "Biên nhận ngày 27/6/2024", ký và ghi tên Đào Văn H1. Bị đơn ông Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ú thừa nhận có vay của bà Lâm Thị Mộng H số tiền 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của ông H1 và bà Ú là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…"*. Như vậy, ông Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ú vay tiền không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lâm Thị Mộng H buộc bà Ú và ông H1 liên đới trả số tiền vay 20.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Lâm Thị Mộng H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về đề nghị được trả dần tiền vay, đại diện nguyên đơn không đồng ý nên hội đồng xét xử không thể ghi nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Mộng H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ú.

Buộc ông Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ú có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lâm Thị Mộng H số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đào Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ú phải liên đới chịu là 1.000.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà Lâm Thị Mộng H tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng theo biên lai thu số 0000001 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thanh Mai**